

TƯƠNG TƯ

NGUYỄN BÌNH

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Cảm nhận được tâm trạng tương tư của chàng trai với những diễn biến chân thực mà tinh tế, trong đó mối duyên quê và cảnh quê hoà quyện với nhau thật nhuần nhị.*
- *Nhận ra được vẻ đẹp của một bài thơ mới đậm đà phong vị ca dao.*

TIỂU DẪN

Nguyễn Bình (1918 - 1966) tên khai sinh là Nguyễn Trọng Bình, hồi mới trôi dạt vào Nam Bộ còn lấy tên là Nguyễn Bình Thuyết. Ông quê ở làng Thiện Vịnh, xã Đông Đội (nay là xã Cộng Hoà), huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Mồ côi mẹ từ sớm, cha lấy vợ kế, được người cậu ruột đưa về nuôi dạy. Sau theo anh trai là nhà thơ Trúc Đường ra Hà Nội. Để kiếm sống, Nguyễn Bình đã lưu lạc nhiều nơi, vừa dạy học vừa làm thơ. Đến Cách mạng tháng Tám 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, ông hoạt động ở Nam Bộ, làm tuyên



huấn và văn nghệ. Năm 1954, Nguyễn Bình tập kết ra Bắc, tiếp tục làm văn nghệ và báo chí ở Hà Nội rồi Nam Định. Ông mất đột ngột vào sáng 30 tết Ất Tị, tức 20-1-1966. Ông được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học và nghệ thuật năm 2000.

Nguyễn Bình làm thơ từ năm mười ba tuổi. Năm 1937, ông đã đoạt giải thưởng của Tự lực văn đoàn với tập thơ *Tâm hồn tôi*. Nguyễn Bình sáng tác khá nhiều thể loại. Tác phẩm tiêu biểu : các tập thơ *Lỡ bước sang ngang* (1940), *Mười hai bến nước* (1942), *Gửi người vợ miền Nam* (1955), *Đêm sao sáng* (1962),... ; truyện thơ *Cây đàn ti bà* (1944), *Tiếng trống đêm xuân* (1958),... ; chèo *Cỏ Sơn* (1961) ; v.v.

Nhạy cảm với thời đại đầy biến động, trong đó những nền nếp nghìn đời sau lũy tre xanh đang bị lung lay trước sự xâm nhập của cuộc sống đô thị, Nguyễn Bính đã thể hiện sâu sắc nỗi bất an của một tâm hồn vốn thiết tha với những giá trị cổ truyền mà bấy giờ đang có nguy cơ mai một. Là một nhà thơ mới, nhưng Nguyễn Bính lại trở về đào sâu vào truyền thống dân gian nên đã đem đến cho thơ mình vẻ đẹp "chân quê". Cảnh sắc và bóng dáng con người trong thơ ông đều thấm đượm tình quê, duyên quê và phảng phất hồn xưa đất nước. Sau này, ông cũng đem được vào thơ mình hơi thở của cách mạng và kháng chiến. Tuy có không ít thành công ở thể thơ thất ngôn, nhưng Nguyễn Bính sở trường nhất ở thể lục bát. Thơ ông có sức phổ cập rất lớn.

Bài *Tương tư* rút trong tập *Lỡ bước sang ngang*.

*
* *

*Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của giời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.
Hai thôn chung lại một làng,
Có sao bên ấy chẳng sang bên này ?
Ngày qua ngày lại qua ngày,
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng.
Bảo rằng cách trở đò giang⁽¹⁾,
Không sang là chẳng đường sang đã đành.
Nhưng đây cách một đầu đình,
Có xa xôi mấy mà tình xa xôi...
Tương tư thức mấy đêm rồi,
Biết cho ai, hỏi ai người biết cho !
Bao giờ bến mới gặp đò ?
Hoa khuê các, bướm giang hồ⁽²⁾ gặp nhau ?*

(1) *Cách trở đò giang* : cách sông, cách đò.

(2) *Khuê các* : nơi ở của người phụ nữ giàu có, quý phái. *Giang hồ* : sông hồ, chỉ cuộc sống nay đây mai đó.

*Nhà em có một giàn giầu,
Nhà anh có một hàng cau liên phòng⁽¹⁾.
Thôn Đoài thì nhớ thôn Đông,
Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào ?*

Hoàng Mai – 1939
(*Tuyển tập Nguyễn Bính*, NXB Văn học,
Hà Nội, 1986)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. "Tương tư" có nghĩa là nhớ nhung, nhưng tâm trạng tương tư ở đây có phải chỉ đơn thuần là nhớ nhung không ? Nội tương tư ở bài thơ này đã diễn biến qua những sắc thái cảm xúc nào ?
2. Trong bài thơ, chàng trai có ý trách móc cô gái, điều này có lí hay vô lí ? Nó giúp ta hiểu được gì về quy luật tâm lí trong tình yêu ?
3. Tìm hiểu nghệ thuật diễn tả thời gian và tâm trạng trong hai câu : "Ngày qua ngày lại qua ngày - Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng".
4. Mối duyên quê của lứa đôi đã hoà quyện trong cảnh quê như thế nào ?
5. Phân tích hình ảnh, tâm trạng và cách diễn tả đậm chất dân gian của thơ Nguyễn Bính (lối bố cục, lối liên tưởng, cách dùng địa danh và ngôn ngữ,...).
6. Khát vọng lứa đôi trong mối tương tư này còn được biểu hiện tinh vi bằng nhiều hình ảnh cặp đôi trong bài. Hãy tìm, thống kê và phân tích hệ thống hình ảnh ấy.
7. Học thuộc lòng bài thơ.

BÀI TẬP NÂNG CAO

So sánh bài *Tương tư* của Nguyễn Bính với những bài *Ca dao yêu thương, tình nghĩa* trong sách giáo khoa *Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một để thấy những nét truyền thống và cách tân về nghệ thuật của tác phẩm này.

(1) *Cau liên phòng* : giống cau thấp, ra quả quanh năm.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Về lời thơ trong thơ mới

Phong trào Thơ mới không chỉ là cuộc cách mạng về cảm xúc thơ, thể thơ, mà còn là cuộc cách mạng về lời thơ. Trong thơ cũ, màu sắc cảm xúc cá thể trong lời thơ chưa được chú trọng nhiều. Đồng thời, do tính quy phạm chi phối, nên lời thơ thường nặng tính ước lệ, cách điệu. Sang thời thơ mới, do nhu cầu đề cao mạnh mẽ *cái tôi* của thi sĩ, cũng do *tả chân* là một trong những yêu cầu lớn bao trùm lên thơ ca thời bấy giờ, nên lời thơ trong thơ mới đã khác xưa rất nhiều. Màu sắc cá thể của cảm xúc in đậm trong mọi khía cạnh của ngôn từ như vốn từ, các biện pháp tu từ hay ngữ điệu, giọng điệu. Lời thơ được tổ chức theo hình thức gắn với chuỗi lời nói tự nhiên của cá nhân hơn, không câu nệ vào những quy định gò bó về số lượng từ, về âm thanh, về vần, về luật, về niêm, v.v. Loại lời nói trong giao tiếp đời thường ùa vào thơ nhiều hơn. Thậm chí, cả khẩu ngữ cũng được sử dụng khá rộng rãi. Vì những lẽ đó mà lời thơ trong thơ mới thường thoải mái, linh hoạt, uyển chuyển hơn hẳn so với thơ cũ. Nhưng phân biệt thơ cũ, thơ mới, điều quan trọng nhất không phải là ở phần "xác", mà ở phần "hồn" của nó, hay nói như Hoài Thanh, ở "tính thần" của thơ mới (*Một thời đại trong thi ca*). Ấy là *cái tôi* cá nhân nhìn đời, nhìn thiên nhiên bằng cặp mắt "tươi trẻ, xanh non" (Xuân Diệu) đồng thời cảm thấy cô đơn trước vũ trụ và cuộc sống. Sự đổi mới lời thơ trong thơ mới chính là thể hiện sự đổi mới trong cách nhìn đó của *cái tôi* cá nhân.